TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2024
"V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Quốc

Ông Trịnh Hoàng Giang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Phượng - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 771/2023/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Viên Ngọc T - sinh năm: 1982. (Có mặt)

-*Bị đơn*: Anh Huỳnh Tấn L - Sinh năm: 1982. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Chị Viên Ngọc T trình bày: Chị và anh L tự tìm hiểu khoảng 02 năm thì được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2010, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, chung sống hạnh phúc hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh Đ - sinh ngày: 10/10/2014. Hiện con đang chung sống với chị T. Chị T đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Huỳnh Tấn L trình bày: Anh và chị T chung sống không phù hợp tính ý, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: anh L đồng ý giao cháu Huỳnh Thanh Đ - sinh ngày: 10/10/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Viên Ngọc T khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Tấn L. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của anh L không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Viên Ngọc T và anh Huỳnh Tấn L cưới nhau vào năm 2010, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị T xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*.....". Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian

dài, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đồng ý ly hôn với chị T, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Viên Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn L.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh L cùng xác định có 01 con chung tên Huỳnh Thanh Đ - sinh ngày: 10/10/2014. Hiện con đang chung sống với chị T. Chị T và anh L thống nhất giao cháu Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng. Cháu Đ có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị T. Xét thấy hiện cháu Đ đang chung sống ổn định với chị T, chị T đảm bảo các điều kiện chăm sóc và giáo dục con nên yêu cầu tiếp tục nuôi con của chị T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002403 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Viên Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh Đ - sinh ngày: 10/10/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002403 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/01/2024, anh L được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thúy An